

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2019/HS-ST**
Ngày 29-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thuận
2. Bà Nguyễn Thị Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 15/7/2019 đối với bị cáo:

Lưu Thị L, sinh ngày 10/6/1985 tại xã H, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: Thôn H1, xã H1, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Xuân D, sinh năm 1950 và bà Hà Thị T, sinh năm 1952; có chồng Bùi Hoàng M; chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến ngày 22/5/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người làm chứng: Tạ Quang T1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 10, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Thị L và Nguyễn Văn L1 chung sống với nhau từ tháng 10/2018 tại thôn T1, xã T2, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/5/2019 Tạ Quang T1 đến nhà L1 hỏi mua ma túy, L1 không có nhà. L biết L1 có ma túy để ở ngoài bể nước nên đã lấy 01 gói bán cho T1 với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, T1 sử dụng luôn tại cửa bếp nhà L1 thì bị tổ tuần tra Công an huyện Nông Cống bắt quả tang. Thu giữ 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt, mặt trên có dính chất màu đen nghi là ma túy; 01 bật lửa ga màu vàng đen và 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy kẻ ngang, bên trong chứa chất bột màu trắng ghi là ma túy. Cơ quan điều tra (sau đây viết tắt là CQĐT) Công an huyện Nông Cống đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và

niêm phong vật chứng. L tự nguyện giao nộp: 300.000đ, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng.

Ngày 16/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã Quyết định trưng cầu giám định số 116/CSĐT.

Tại bản kết luận giám định số 1245/PC09 ngày 20/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu N1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,016g, loại Heroine.

- Chất màu đen bám dính trên mảnh giấy bạc (đã bị đốt) của phong bì ký hiệu N2 niêm phong gửi giám định có thành phần Heroine, không xác định được khối lượng.

Đối với tài sản Lưu Thị L đã tự nguyện giao nộp cho CQĐT khi bị bắt. Quá trình điều tra, xác định tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 23/5/2019 CQĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho người thân của L là ông Lưu Xuân T3.

Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai: L biết L1 nghiện ma túy và cất ma túy ở khu vực bể nước, nên khi T1 đến hỏi mua, bị cáo đã lấy bán cho T1 trong khi L1 không có nhà, ngoài ra bị cáo không biết gì thêm.

Vật chứng vụ án gồm: Số Heroine còn lại sau giám định có khối lượng 0.008g, được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong có các chữ ký Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Văn Kết và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 100.000đ; 01 bật lửa ga. Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự (sau đây viết tắt là THADS) huyện Nông Cống ngày 28/6/2019.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSNC ngày 27/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Lưu Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Đối với Tạ Quang T1 là người nghiện ma túy đã có hành vi mua ma túy để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên ngày 25/6/2019 CQĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Nguyễn Văn L1 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên ngày 19/6/2019 CQĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 bật lửa ga; tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 100.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo (sau đây viết tắt là HSST).

- Bị cáo nhận tội. Lời nói sau cùng nhận thấy sai, hứa sửa chữa, không tái phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị cáo quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được trong quá trình điều tra đã được giám định, phù hợp với lời khai người làm chứng Tạ Quang T1. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/5/2019 tại thôn T1, xã T2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa bị cáo Lưu Thị L đã có hành vi bán 0,016g Heroin cho cho Tạ Quang T1 lấy 100.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước. Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy, sẵn sàng làm những việc xấu; Ma túy là đối tượng gây ra tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt chủ yếu sử dụng trong lĩnh vực y tế, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn bán ma túy. Vì vậy, cần phải xử nghiêm loại tội phạm này.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 và đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS nên khi quyết định hình phạt cần lượng giảm cho bị cáo một phần thể hiện sự khoan hồng trong chính sách hình sự của Nhà nước. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; HĐXX xét thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội thời gian với điều kiện, lao động, học tập, giáo dục nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành công dân tốt đồng thời góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Số tiền bán ma túy không lớn và đã thu hồi ngay nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 bột lửa ga; tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền mua bán ma túy.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Lưu Thị L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lưu Thị L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/5/2019.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, tiêu hủy 0,008 g mẫu vật còn lại sau giám định kèm toàn bộ bao gói niêm phong và 01 bột lửa ga. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 100.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2019 giữa Công an huyện Nông Cống và chi cục THADS huyện Nông Cống).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ; văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình